

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2017/HS-ST

Ngày: 29/11/2017.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN THÀNH PHỐ SƠN LA- TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đặng Thị Hương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quàng Văn Pậu;
2. Bà Hoàng Thanh Thúy;

- Thư ký phiên toà: Ông Hà Văn Tía, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên toà:
Ông Bùi Mạnh Hùng, Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 14/2017/HS-ST ngày 27 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 03 tháng 3 năm 1998 tại Sơn La; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 2, phường T, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Chỗ ở hiện nay: Tổ 2, phường T, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hoá: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1956; con bà Đỗ Thị H, sinh năm 1957; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/8/2017, có mặt.

Người bị hại: Anh Đỗ Văn Kh, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm 2, xã Khuyến Nông, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, tạm trú tại tổ 5, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, vắng mặt (*có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 14h ngày 05/4/2017, Nguyễn Văn B một mình đi từ nhà đến khu vực lán thợ của anh Đỗ Xuân Kh ở tổ 5, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, với ý định trộm cắp tài sản do anh Kh làm thợ xây dựng. Thấy cửa không khóa không có ai trông giữ nên B đi vòng sau lán trèo qua tường thấy giữa lán có 01 chiếc tủ gỗ, B mở ra thấy có 02 chiếc chìa khóa, B cầm lấy rồi sang phòng bên cạnh mở 01 tủ sắt lấy 01 máy khoan kết hợp đục nhãn hiệu PE7A số 48916, 01 máy cắt gạch nhãn hiệu MARTETMT580, 01 mô tơ điện nhãn hiệu Toàn Phát công suất 2,2KW cho vào bao tải mang theo từ nhà rồi trèo tường ra ngoài. Sau đó B mang đi bán cho người thu mua sắt vụn gặp tại cầu Dây Văng được 55.000 đồng đã chi tiêu hết.

Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố Sơn La không thu hồi được tài sản do B chiếm đoạt và tiến hành trưng cầu định giá tài sản. Tại Kết luận ngày 20/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố Sơn La xác định: 01 mô tơ điện nhãn hiệu Toàn Phát công suất 2,2KW đã qua sử dụng có trị giá 700.000^d (*Bảy trăm ngàn đồng*), 01 máy khoan kết hợp đục nhãn hiệu PE7A số 48916 có trị giá 800.000^d (*Tám trăm ngàn đồng*), 01 máy cắt gạch nhãn hiệu MARTETMT580 có trị giá 50.000^d (*Năm mươi ngàn đồng*). Tổng là 1.550.000^d (*Một triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng*).

Vụ thứ hai: Khoảng 24h ngày 06/4/2017, Nguyễn văn B cùng anh trai ruột là Nguyễn Văn Hải đến lán thợ của anh Đỗ Xuân Kh (*là nơi Bắt trộm cắp tài sản vào ngày 05/4/2017*). B bảo H đứng đợi rồi một mình đi vòng ra sau lán trèo tường vào trong lấy trộm được 02 máy khoan nhãn hiệu Maktec, 01 mô tơ điện công suất 2,2KW, 01 máy hàn điện nhãn hiệu LGWelder Arc màu sơn xanh, B cho mô tơ điện vào bao tải mang theo từ nhà, cho 02 máy khoan vào ba lô nhặt được ở lán ném qua tường rào. Đối với chiếc máy hàn điện do nặng nên một mình B đem cất giấu tại gốc nhãn gần đó để chiếm đoạt Hải không biết. B cầm chiếc bao tải có chứa 02 máy khoan và 01 mô tơ điện vừa trộm được đến chỗ H đứng đợi rồi mang về cất giấu dưới gầm giường ngủ của B, chiếc ba lô B nhặt ở lán thợ và bao tải B vứt xuống suối. Đến khoảng 10h cùng ngày 07/4/2017 Hải và B gọi cho Nguyễn Công Tuấn là em họ của B xuống nhà B để phá mô tơ điện bán lấy tiền tiêu xài nhưng do không có dụng cụ nên không phá được nên cả ba mang xuống nhà Tuấn phá được một số dây đồng và các mảnh gang và đem bán cho bà Tạ Thị Nhân, trú tại tổ 12 phường Chiềng Lè được 150.000^d (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*), Hải chia cho B 65.000^d (*Sáu mươi năm ngàn đồng*), Tuấn được 20.000^d (*Hai mươi ngàn*

đồng), Hải giữ lại 65.000^d (Sáu mươi năm ngàn đồng), B đã chi tiêu hết 65.000^d (Sáu mươi năm ngàn đồng).

Ngày 07/4/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố Sơn La đã thu giữ của bà Tạ Thị Nhân 01 búi dây đồng đỏ đã bị cắt vụn trọng lượng 1,8kg và các mảnh gang có trọng lượng 18kg. Ngày 14/4/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố Sơn La thu giữ của Bắc 01 máy hàn điện và 02 máy khoan. Ngày 18/9/2017 Nguyễn Văn Hải nộp cơ quan điều tra 65.000^d (Sáu mươi năm ngàn đồng) ngày 19/9/2017 Nguyễn Công Tuấn nộp cơ quan điều tra 20.000^d (Hai mươi ngàn đồng) được chia sau khi bán tài sản trộm cắp.

Ngày 13/4/2017 và ngày 20/4/2017 Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố Sơn La xác định: 01 máy khoan nhãn hiệu MAKTEC MT 814 trị giá 600.000^d (Sáu trăm ngàn đồng); 01 máy khoan nhãn hiệu Maktec MT653 trị giá 500.000^d (Năm trăm ngàn đồng); 01 mô tơ điện công suất 2,2KW trị giá 800.000^d (Tám trăm ngàn đồng); 01 máy hàn điện nhãn hiệu LGWelder Arc trị giá 2.000.000^d (Hai triệu đồng). Tổng trị giá là 3.900.000đồng (Ba triệu chín trăm ngàn đồng).

Đối với Nguyễn Văn Hải có hành vi cùng Nguyễn Văn B trộm cắp 01 mô tơ điện, 02 máy khoan có trị giá 1.900.000^d (Một triệu chín trăm ngàn đồng), việc B cất giấu chiếc máy hàn điện để chiếm đoạt Hải không biết. Về nhân thân Nguyễn Văn Hải không có tiền sự, không có tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản, hành vi của Hải chưa cấu thành tội phạm, nên Công an thành phố Sơn La đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.500.000^d (Một triệu năm trăm ngàn đồng) với Nguyễn Văn Hải là thỏa đáng.

Đối với Trần Công Tuấn là người giúp B và Hải phá mô tơ điện, bà Tạ Thị Nhân là người thu mua phế liệu là dây đồng và sắt vụn, xác định bà Nhân và anh Tuấn không biết chiếc mô tơ điện là tài sản do trộm cắp mà có, do đó hành vi của Trần Công Tuấn và Tạ Thị Nhân không cấu thành tội phạm.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Anh Đỗ Xuân Kh đã được bị cáo bồi thường 5.000.000^d (Năm triệu đồng), yêu cầu xin lại những tài sản Công an thu hồi được và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 147/KSĐT ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội Trộm cắp tài sản, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm

b,h,p khoản 1,2 Điều 46, khoản 1,2 Điều 60 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 06(Sáu) tháng đến 09(Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12(Mười hai) tháng đến 18(Mười tám) tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 29 tháng 11 năm 2017).

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm b,c khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị trả bị hại Đỗ Xuân Kh 01 búi dây đồng đỏ bị cắt vụn có trọng lượng 1,8 kg, các mảnh sắt vụn có trọng lượng 18 kg, 01 01 máy hàn điện nhãn hiệu LGWELDER ARC200 sơn màu xanh đã qua sử dụng cũ, 01 mô tơ điện cơ nhãn hiệu Toàn Phát công suất 2,2KW trọng lượng 22 kg đã qua sử dụng cũ, một chiếc máy khoan nhãn hiệu MAKTEC màu đỏ đã qua sử dụng cũ, một chiếc máy khoan nhãn hiệu MAKTEC màu đỏ đen đã qua sử dụng cũ và đề nghị sung công quỹ Nhà nước 85.000 đồng (Tám mươi năm ngàn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Chấp nhận anh Đỗ Xuân Kh đã được bị cáo bồi thường 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 138 Bộ luật Hình sự do bị cáo là người lao động tự do, thu nhập thấp, gia đình bị cáo không có tài sản gì có giá trị.

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Ý kiến của bị cáo Nguyễn Văn B nhất trí như Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát đối với bị cáo tại phiên tòa. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào Nghị án, bị cáo có ý kiến xin được hưởng mức án thấp nhất trong khung hình phạt, để sớm được trở về, tái hòa nhập cộng đồng xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Trong ngày 05 và 06 tháng 4 năm 2017, Nguyễn Văn B đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 mô tơ điện nhãn hiệu Toàn Phát công suất 2,2KW, 01 máy khoan kết hợp đục nhãn hiệu PE7A số 48916, 01 máy cắt gạch nhãn hiệu MARTETMT580, 02 máy khoan nhãn hiệu Maktec, 01 mô tơ điện công suất 2,2KW, 01 máy hàn điện nhãn hiệu LGWelder Arc, có tổng trị giá 5.450.000đồng (*Năm triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng*) là dụng cụ làm nghề xây dựng của anh Đỗ Xuân Kh, mục đích bán sắt vụn để lấy tiền tiêu xài.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn B đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự như Quyết định truy tố và quan điểm luận tội tại phiên tòa của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tại Điều 138 Bộ luật Hình sự quy định:

1. "Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản, hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”.

Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo với trị giá tài sản bị chiếm đoạt là không lớn, mục đích chiếm đoạt là để bán lấy tiền tiêu xài cho bản thân, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật Nhà nước bảo vệ. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Cần áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự để lên mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về nhân thân bị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn B không có tiền án, không có tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi vi phạm của mình, bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại, là những tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm b,h,p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lên mức án phạt tù đối với bị cáo nhưng cho hưởng án treo, bị cáo nhất trí như Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát; bị cáo có đơn đề nghị, có bảo lãnh của gia đình và xác nhận của chính quyền địa phương về việc xin hưởng mức án thấp nhất trong khung hình phạt và xin hưởng án treo. Người bị hại anh Đỗ Xuân Kh đã được bồi thường, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt

hại gì thêm, có đơn đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho bị cáo để bị cáo có cơ hội phấn đấu trở thành người tốt cho xã hội là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhất thời phạm tội, bị cáo là lao động chính, bản thân và gia đình từ trước tới nay luôn chấp hành chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú, có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội, mà giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú phối hợp với gia đình giám sát và giáo dục bị cáo, cũng đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa tội phạm, là phù hợp với quy định tại khoản 1,2 Điều 60 Bộ luật Hình sự.

[3]. Về vấn đề bồi thường thiệt hại: Chấp nhận anh Đỗ Xuân Kh không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm.

[4]. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm b,c khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước 85.000^d (*Tám mươi năm ngàn đồng*) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là tài sản do phạm tội mà có. Cần trả tài sản cho bị hại Đỗ Xuân Kh gồm 01 búi dây đồng đỏ bị cắt vụn có trọng lượng 1,8 kg, các mảnh sắt vụn có trọng lượng 18 kg, 01 máy hàn điện nhãn hiệu LGWELDER ARC200 sơn màu xanh, 01 mô tơ điện cơ nhãn hiệu “*Toàn Phát*” công suất 2,2KW trọng lượng 22 kg, một chiếc máy khoan nhãn hiệu MAKTEC màu đỏ, một chiếc máy khoan nhãn hiệu MAKTEC màu đỏ đen đều đã qua sử dụng cũ.

[5]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn B phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội: Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b,h,p khoản 1,2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 06 (*Sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (*Mười hai*) tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (*Ngày 29 tháng 11 năm 2017*).

- Giao bị cáo Nguyễn Văn B cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình

bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vấn đề bồi thường thiệt hại: Chấp nhận anh Đỗ Xuân Kh không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm b,c khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước 85.000^d (*Tám mươi năm ngàn đồng*) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Tuyên trả bị hại Đỗ Xuân Kh 01 (*Một*) búi dây đồng đỏ bị cắt vụn có trọng lượng 1,8 kg; các mảnh sắt vụn có trọng lượng 18 kg; 01 (*Một*) máy hàn điện nhãn hiệu LGWELDER ARC200 sơn màu xanh đã qua sử dụng cũ, 01 (*Một*) mô tơ điện cơ nhãn hiệu “*Toàn Phát*” công suất 2,2KW trọng lượng 22 kg đã qua sử dụng cũ, 01 (*Một*) chiếc máy khoan nhãn hiệu MAKTEC màu đỏ đã qua sử dụng cũ, 01 (*Một*) chiếc máy khoan nhãn hiệu MAKTEC màu đỏ đen đã qua sử dụng cũ (*Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 11 năm 2017 giữa Công an thành phố và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La*).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000^d (*Hai trăm ngàn đồng*).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại Đỗ Xuân Kh (*vắng mặt*) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Viện kiểm sát TP;
- CA thành phố;
- Trại giam;
- Bị cáo; BH;
- THADS thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Thị Hương

